

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT Quyết định về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; công văn số 4555/BGDĐT- GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp trung học phổ thông; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GDĐT Quyết định ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục và một số các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT¹;

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; công văn số 5636/BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong ngành Giáo dục; Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Công văn số 345/SGDDĐT-GDPT ngày 03/4/20225 của Sở GDĐT về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với giáo dục trung học; Công văn số 2285/SGDDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT².

Trường THCS Chu Văn An xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên trong

Yếu tố	Điểm mạnh	Điểm hạn chế	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
Học sinh	- Đa số học sinh nhà trường chăm ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện tốt. - Nhiều học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao	- Một số ít học sinh còn chưa có ý thức cao trong học tập và rèn luyện. - Một bộ phận nhỏ học sinh kỹ năng để giải quyết một tình huống trong	- Kết quả giáo dục, chất lượng toàn diện trong nhà trường. - Khó khăn cho giáo viên trong quá trình giảng dạy nâng cao chất lượng. - Việc học đầy mạnh

phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ...kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/ 5/ 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

² Công văn số 2620/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; công văn số 795/SGDDĐT- GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

	(TDTT), rất có hứng thú khi được tham gia các hoạt động tập thể; hoạt động văn nghệ, các cuộc thi thể dục thể thao. - Một bộ phận học sinh có năng lực vượt trội, đạt nhiều thành tích cao trong các cuộc thi học sinh giỏi, các cuộc thi tuyển sinh,...	thực tế còn lúng túng, chưa linh hoạt, sáng tạo. - Số học sinh tích cực tham gia nghiên cứu Khoa học kỹ thuật (KHKT) và sáng tạo các sản phẩm dự thi các cuộc thi KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (STTTNNĐ) các cấp chưa nhiều.	phong trào học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu KHKT, chế tạo sản phẩm thi các cuộc thi KHKT và STTTNNĐ gặp nhiều khó khăn
Đội ngũ giáo viên	- Trình độ chuyên môn 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trở lên. 11/41 = 26,83% đạt trên chuẩn (Thạc sĩ) - Đội ngũ giáo năng động, nhiệt tình. - Có năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao - Có phẩm chất đạo đức nhà giáo tốt. - GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào dạy học - Tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, CNTT	- Biên chế được giao năm 2025: 45, hiện có 39 trong đó: lãnh đạo nhà trường: 02; Nhân viên: 02; Giáo viên: 35; Giáo viên Hợp đồng 111: 06 - Thiếu 01 CBQL, 08 giáo viên, 06 nhân viên. - Phần lớn GV dạy thừa giờ, nên chưa có nhiều thời gian trong công tác tìm tòi, nghiên cứu chương trình SGK mới.	- Tạo nên một môi trường giảng dạy chất lượng cao - Một số giáo viên phải dạy kiêm nhiệm nên hiệu quả giảng dạy chưa thật cao. - Việc ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy ở một số giáo viên chưa có nhiều đổi mới (đa phần dừng lại ứng dụng của Power point) - Ứng dụng CNTT vào kiểm tra đánh giá đã có nhiều bước tiến qua việc tổ chức các bài kiểm tra thường xuyên, định kì thông qua hệ thống dạy học trực tuyến K12 Online, các phần mềm: Azota, Quizizz...
CSVC, thiết bị	- Được đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại (28 phòng học thông minh, trong đó có 9 phòng học thông	- Thư viện còn thiếu nhiều thiết bị, số lượng đầu sách chưa nhiều, chủng loại chưa phong	- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học trong nhà trường. - Hiệu quả sử dụng đồ

	minh cấp độ 1, 19 phòng học thông minh cấp độ 2), 06 phòng học bộ môn, 01 thư viện đạt Thư viện mức 1. Công tác quản lý trang thiết bị, CSVC của cán bộ, giáo viên nhà trường tương đối tốt. - Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục hỗ trợ CSVC cho nhà trường.	phú. - Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên chưa thường xuyên.	dùng dạy học tương đối tốt.
Thông tin	- Nhà trường không có nhân viên Văn thư nên phân công giáo viên làm công tác quản lý, lưu trữ công văn đi, đến. Giáo viên được phân công có tinh thần trách nhiệm cao, việc tiếp nhận và xử lý thông tin từ các cấp kịp thời. - Ứng dụng tốt CNTT trong công tác quản lý văn thư, lưu trữ	- Công tác văn thư, lưu trữ và y tế của trường không có nhân viên chuyên trách; giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học không có bằng cấp, chứng chỉ chuyên ngành mà chỉ được tập huấn sơ cấp cứu.	- Việc lưu trữ, quản lý công văn đi, đến chưa thật tốt. - Việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh gặp nhiều khó khăn.
Tài chính	- Nhà trường được phân cấp quản lý tài chính theo nghị định 43/CP (7/2007). Nhân viên kế toán có năng lực chuyên môn vững vàng.	- Nguồn tài chính được cấp có hạn, chưa đảm bảo nguồn chi cho tất cả các hoạt động giáo dục, đặc biệt là những hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Nhân viên kế toán kiêm nhiệm 02 trường;	- Việc thực hiện thu, chi đúng quy định. - Việc tổ chức, thực hiện các hoạt động ngoại khoá gặp khó khăn do nguồn tài chính có hạn. - Giải quyết chế độ chính sách đôi khi còn chậm do kế toán phụ trách công việc của 02 trường thuộc 2 cấp khác nhau.
Dạy học	- Giáo viên nắm vững nội dung, phương	- Trình độ tay nghề, năng lực	- Chất lượng giáo dục nhà trường được giữ

	pháp, chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng do Bộ GD&ĐT quy định. - Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tích cực áp dụng CNTT, chuyển đổi số; linh hoạt, sáng tạo trong công tác dạy học - Tích cực bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới SGK theo chương trình giáo dục phổ thông mới	giảng dạy của giáo viên tương đối đồng đều. - Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy.	vững và phát huy. - Chất lượng, hiệu quả dạy học chưa thật cao.
Hoàn thiện đổi mới	- Lãnh đạo nhà trường tập trung chỉ đạo đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. - Trường đã được trang cấp các trang thiết bị hiện đại tạo điều kiện cho việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy đạt kết quả tốt.	- Một số đồng chí giáo viên trình độ CNTT còn hạn chế, số tiết dạy ứng dụng CNTT chưa nhiều.	- Chất lượng GD toàn diện của nhà trường được nâng lên. - Trình độ nghiệp vụ, trình độ tin học của CB, GV từng bước được nâng cao.
Lãnh đạo và quản lý	- Lãnh đạo nhà trường đã được tập huấn về nâng cao năng lực quản lý, có năng lực lãnh đạo và vận dụng tốt công nghệ AI trong quản lý nhà trường. - Tích cực tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên để chỉ đạo cán bộ giáo viên đáp ứng tốt việc thực hiện chương trình GDPT 2018 năm học 2025-2026	Một số nội dung kế hoạch còn có sự chồng chéo.	- Một số kế hoạch phải điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. - Bộ máy nhà trường hoạt động đồng đều, có hiệu quả. - Việc công khai tài chính thực hiện kịp thời.

2. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ

Nhà trường được các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, rất thuận lợi cho việc áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt về thiết bị CNTT và truyền thông góp phần rất lớn trong công tác đổi mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Nhà trường có nguồn nhân lực được tuyển chọn chất lượng cao, từ cán bộ, giáo viên nhân viên; học sinh được tuyển chọn từ các em học sinh xuất sắc từ các trường Tiểu học trên địa bàn các xã, phường trên địa bàn thành phố Cẩm Phả cũ, nay là các phường Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông, Mông Dương. Chính vì vậy, việc áp dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học rất thuận lợi.

Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý, tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục sẽ là hướng phát triển trọng tâm của nhà trường. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Thách thức

Nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng sự kỳ vọng của cha mẹ học sinh (CMHS), của xã hội và đáp ứng sự đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH, chuyển dần mô hình phát triển kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nhân lực có chất lượng, công nghệ tiên tiến và hội nhập; tất cả điều này đặt ra yêu cầu chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao, chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được phát triển.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đòi hỏi CB-GV-NV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, năng lực sử dụng CNTT thành thạo, sử dụng Ngoại ngữ thành thạo để đáp ứng được thời đại 4.0.

Với sự cạnh tranh, phát triển của trường tư thục có chất lượng giáo dục cao, xu hướng hội nhập Quốc tế đòi hỏi:

- Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.
- Cán bộ quản lý - Giáo viên - Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.
- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung, các giáo viên đều là cốt cán của ngành trong việc tổ chức các chuyên đề của cấp học và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hàng năm.
- Tham mưu tốt với các cấp để có cơ chế chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên cho trường học công lập chất lượng cao thuộc cấp huyện.

Để đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới chương trình SGK đến lớp 9 năm học 2024-2025 và đòi hỏi CBQL, GV, NV nâng cao trình độ Ngoại ngữ, Tin học, tích cực bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tiếp tục giữ vững mục tiêu phát triển bền vững của nhà trường, từng bước hội nhập với giáo dục phổ thông trong khu vực.

- Nâng cao chất lượng Giáo dục toàn diện trong nhà trường; giúp học sinh củng cố, phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học Trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động; Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với xã hội. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với khối lớp 9 góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, Xã hội số, hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 1295/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về việc thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong CT GDPT hiện hành (CT GDPT2006) theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng CTGDPT 2018; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực và đổi mới phương thức đánh giá học sinh. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả đáp ứng chương trình, nghiêm túc thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát

³ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Công văn 3316/SGDĐT- GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

triển nhanh, bền vững”, tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” trong tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đồng thời rà soát, điều chỉnh tài liệu để phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Các quan điểm chỉ đạo phát triển Giáo dục

Xây dựng kế hoạch “Chiến lược phát triển giáo dục” của nhà trường, được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GDĐT và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn giai đoạn mới. Thực hiện tốt chủ đề năm học 2025 - 2026 là: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”.

a. Giáo dục và đào tạo có sứ mạng đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời tạo lập nền tảng và nguồn lực thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đào tạo giáo dục học sinh phát triển toàn diện với những phẩm chất tốt đẹp vốn có, đồng thời phải xác định mục tiêu cơ bản cho người học, phấn đấu đạt được trong suốt quá trình học tập là “học để biết, học để làm, học để biết hợp tác, biết chung sống và để hoàn thiện mình”

b. Phát triển nền giáo dục của dân, do dân và vì dân:

Tuyên truyền để nhân dân tham gia vào quá trình giáo dục, từ việc chia sẻ đóng góp cho giáo dục phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình đến việc trực tiếp tham gia vào các quá trình giám sát, đánh giá, góp ý và hiến kế cho các hoạt động giáo dục.

c. Giáo dục vừa đáp ứng yêu cầu xã hội, vừa thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân, mang đến niềm vui học tập cho mỗi người và tiến tới một xã hội học tập. Mỗi trường học phải trở thành một môi trường sư phạm thân thiện, người học được cảm thông, chia sẻ, được bày tỏ ý kiến riêng của mình, hướng tới trường trở thành nơi yêu thích học tập của mỗi người học.

d. Cơ sở vật chất, khung cảnh sư phạm của nhà trường, Nội dung, phương pháp giáo dục, trách nhiệm và tình thương của đội ngũ nhà giáo, phải tạo nên sự lôi cuốn người học.

e. Phát triển dịch vụ giáo dục và tăng cường yếu tố cạnh tranh trong hệ thống giáo dục là một trong những động lực phát triển giáo dục.

g. Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh tự rèn luyện, phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

1.2. Tầm nhìn

Trường THCS Chu Văn An là một trường học giáo dục toàn diện, nơi các bậc cha mẹ học tin tưởng gửi gắm con em mình vào học tập, rèn luyện; nơi được học sinh ham thích chọn lựa để học tập, rèn luyện hội nhập Quốc tế, hướng tới tương lai và là nơi được giáo viên yêu mến, hăng say, khát khao cống hiến để phát triển nghề nghiệp.

1.3. *Sứ mệnh*

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, văn minh, có nền nếp, kỉ cương, chất lượng cao; đào tạo những thế hệ học sinh năng động, sáng tạo có đầy đủ các phẩm chất yêu nước, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ và nhân ái để trở thành những công dân toàn cầu; khuyến khích tinh thần tự học, phát triển tối đa năng lực, nhất là năng lực công nghệ thông tin, vận dụng trí tuệ nhân tạo AI và các năng khiếu của bản thân để hội nhập quốc tế, hướng đến tương lai.

1.4. *Hệ thống giá trị cơ bản*

1.4.1. *Hệ thống giá trị đối với nhà trường*

(1) Đoàn kết, trách nhiệm

Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV) nhà trường đồng tâm vươn lên, vượt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

CB-GV-NV nhà trường luôn luôn quan niệm phải quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi trò đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ chân thành.

CB-GV-NV nhà trường nhận thức được trách nhiệm, danh dự của nhà trường trên mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh, CMHS cũng như với toàn xã hội.

(2) Tận tụy, thân thiện

- Chúng tôi xác định sự phát triển của học sinh chính là nhân tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Yêu thương học sinh, tận tụy, thân thiện và trách nhiệm trong suy nghĩ và công việc, là đạo đức, là phong cách của lãnh đạo, GV-NV nhà trường.

- Luôn quan niệm phải quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi trò đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ chân thành.

- Luôn nhận thức được trách nhiệm, danh dự của chính chúng tôi trên mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh, CMHS cũng như với toàn xã hội.

(3) Hợp tác và chia sẻ

Mỗi một thành viên trong trường đều coi học sinh như con em chính mình. Hạnh phúc của học sinh mỗi ngày đến trường là hạnh phúc lớn của nhà trường. Nhà trường luôn cố gắng mang những gì tốt đẹp nhất của mình giới thiệu, chia sẻ cho học sinh.

Đề cao sự hợp tác thường xuyên và mật thiết dưới nhiều hình thức ở nhiều cấp độ: hợp tác, chia sẻ trong nội bộ nhà trường, hợp tác, chia sẻ với các trường

bạn, các bậc CMHS. Luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh sẽ là những con người mới trong thời đại 4.0.

(4) Sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể

Sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể là nguồn lực to lớn dẫn đến mọi thành công trong sự phát triển nhà trường. Luôn đồng tâm vươt lên, vươt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

(5) Tuân thủ và sáng tạo

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, phòng VHXH trên cơ sở sáng tạo và đổi mới nhằm đáp ứng các yêu cầu đặt ra của xã hội trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Mỗi bước đổi mới của nhà trường đều có sự tư vấn và giám sát bởi các chuyên gia hàng đầu về giáo dục.

1.4.2. Hệ thống giá trị đối với học sinh

Các phẩm chất và năng lực học sinh nhà trường hướng đến:

Thứ nhất, hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

Thứ hai, hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, ...) năng lực công nghệ thông tin và vận dụng trí tuệ nhân tạo AI và các năng lực (năng khiếu) đặc biệt của học sinh.

Thứ ba, hình thành và phát triển giáo dục toàn diện cho người học.

1.5. Mục tiêu chiến lược

*** Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng và phát triển trường THCS Chu Văn An là một trường học giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu được học theo khả năng, nguyện vọng của học sinh Cẩm Phả và các địa phương lân cận;

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cho ngành giáo dục, sẵn sàng thích ứng với sự phát triển của phường Cẩm Phả.

Tạo dựng được thế hệ học sinh toàn diện, có năng lực tốt, thông minh, có đức độ, có ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển của địa phương và đóng góp cho sự phát triển của quốc gia.

Tạo môi trường làm việc và học tập uy tín, chất lượng, hiệu quả, sáng tạo và khát vọng vươt lên.

*** Mục tiêu ngắn hạn**

Năm học 2025-2026: Nhà trường Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

*** Mục tiêu dài hạn**

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định. Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

+ Đội ngũ: 30% giáo viên đạt trên chuẩn (trình độ thạc sĩ). Chuẩn nghề nghiệp: 100% xếp loại khá trở lên, trong đó 90% trở lên xếp loại Tốt.

+ 98% học sinh có xếp loại học tập Khá, Tốt trở lên. Học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh trên 30 giải/1 năm.

III. Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Đẩy mạnh chuyên đổi số, vận dụng tốt trí tuệ nhân tạo (AI) trong cải cách hành chính trong công tác quản lý, quản trị nhà trường.

1.2. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

1.3. Triển khai dạy học 02 buổi/ngày theo lộ trình năm học 2025-2026 tiến hành khối lớp 9; bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học.

1.4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong đơn vị đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua *"Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước"* giai đoạn 2025 – 2030, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

2.1.1. Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành CTGDPT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện

Học bạ số cấp tiểu học; công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ GDĐT Quyết định về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp trung học phổ thông; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ GDĐT Quyết định ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục và một số các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴.

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong ngành Giáo dục; kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Công văn số 345/SGDĐT-GDPT ngày 03/4/20225 của Sở GDĐT về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với giáo dục trung học; Công văn số 2285/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT⁵.

⁴ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

⁵ Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT Quảng Ninh về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; công văn số 795/SGDĐT-GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban

2.1.2. Thực hiện theo CTGDPT, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

- Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn; đảm bảo thực hiện tối thiểu 01 lần/tháng.

+ Nội dung sinh hoạt gồm: Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Mỗi lần thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, có thể lựa chọn một trong các nội dung: sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng và triển khai chủ đề dạy học, thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá, tổ chức giao lưu - tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo nhằm đáp ứng yêu cầu trong Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn thực hiện theo đúng các công văn chỉ đạo các cấp, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục môn học (lưu hành nội bộ). Để xây dựng kế hoạch giáo dục môn học cần:

+ Căn cứ quy định khung thời gian năm học, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục; triển khai kế hoạch giáo dục linh hoạt phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện thực tiễn và thời lượng thực học 35 tuần/năm học (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

+ Thực hiện hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp hoặc trực tuyến, chỉ tiêu chuyển đổi số trong dạy và học, cụ thể: (1) Xây dựng kế hoạch, quy chế tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp, trong đó tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến (trực tiếp kết hợp trực tuyến hoặc dạy học trực tuyến) đạt từ 10,0% trở lên; có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy của nhà trường và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến K12 Onile, ...; (2) Triển khai hệ thống quản lí học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) kết hợp với dạy học trực tiếp, ...; có trung bình từ 10% trở lên số lượng bài học/môn học, chương trình giáo dục có học liệu được số hóa nhằm đa dạng hóa các hình thức và nguồn học liệu học tập cho học sinh.

+ Xây dựng khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp (*Có phụ lục kèm theo*).

- Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình theo đúng kế hoạch giáo dục các môn học, đảm bảo thời lượng theo quy định, theo phân công chuyên môn và theo thời khóa biểu.

- Trong trường hợp chậm chương trình thì tổ chức dạy bù ngay trong tuần

hoặc các tuần kế tiếp, do Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý. Việc thực hiện bù giờ đảm bảo như giờ chính khóa.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học được sự thống nhất của tổ, nhóm chuyên môn đã họp, thống nhất, xây dựng ngay từ đầu năm học (Lãnh đạo nhà trường phê duyệt).

- Xây dựng các kế hoạch bài học STEM/STEAM, tích hợp giáo dục STEM/ STEAM vào các môn học, đặc biệt môn KHTN, Công nghệ, ... phát huy tính sáng tạo cho HS.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

- Thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn theo Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh: Ngữ văn cấp THCS (lớp 9), Địa lí (THCS), Lịch sử (THCS)... do Sở GDĐT Quảng Ninh biên soạn cần quan tâm chỉ đạo việc hướng dẫn sử dụng và phát huy hiệu quả các loại vở bài tập của các môn học cấp THCS. Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh; Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh; Tiếp tục triển khai, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”.

- Tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường học theo Thông tư số Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước.

- Tích hợp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai theo hướng dẫn⁶.

- Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo thông qua các hoạt động ngoại khóa, lồng ghép vào các môn Ngữ văn, lịch sử, Địa lí, Âm nhạc,...

⁶ công văn số 329/SGDĐT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024; Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu và phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu áp dụng cấu trúc định dạng đề, trong đó lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm; đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Thực hiện chương trình giáo dục các môn học cụ thể:

(1) Môn Khoa học tự nhiên

Thực hiện đúng theo công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT ngày 10/10/2023 v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

(2) Môn Ngữ Văn

Thực hiện Công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018 và các văn bản hướng dẫn⁷.

(3) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Thực hiện đúng theo công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT ngày 10/10/2023 v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

(4) Đối với nội dung giáo dục địa phương

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018.

(5) Môn Lịch sử và Địa lí

Thực hiện đúng theo công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT ngày 10/10/2023 v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

(6) Môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường. Tăng cường thực hiện các tiết thực

⁷ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn đổi mới PPDH và KTĐG môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

hành, kiểm tra, đánh giá đối với bộ môn Tin học trên phòng máy, lưu trữ dữ liệu thực hành, kiểm tra đánh giá trên máy tính của phòng Tin học, trên các kho học liệu của nhà trường hoặc các nền tảng, phần mềm dạy học trực tuyến.

Giáo viên dạy Tin học khuyến khích học sinh tham gia sân chơi: Hội thi Tin học trẻ, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, ... Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

(7) Môn Ngoại ngữ

Triển khai dạy và học ngoại ngữ 1 Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh

Xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, thành lập Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan Tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa Tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa, các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến cho học sinh, giáo viên.

(8) Môn Nghệ thuật

Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

(9) Môn Toán

Thực hiện hướng dẫn của Sở GDĐT về việc dạy học môn Toán Chương trình GDPT 2018;

Quan tâm xây dựng năng lực đặc thù môn học, tăng cường ứng dụng thực tế kiến thức Toán học vào các môn học và trong đời sống .

2.1.3. Thực hiện phương án tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với khối lớp 9, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-

TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT:

Nội dung: Bồi dưỡng học sinh năng khiếu TDTT; Nghệ thuật; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn tập cho học sinh cuối cấp,...

- Thời lượng: 02 tiết/tuần/lớp bồi dưỡng;

- Thời gian: Xếp theo TKB;

- Địa điểm: Tại trường THCS Chu Văn An.

- Đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày: Học sinh khối 9 có nguyện vọng hoặc 1 số học sinh lớp 7,8 (đối với học sinh tham gia ôn Đội tuyển học sinh giỏi THCS dự thi cấp tỉnh).

- Phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Ngay từ đầu năm nhà trường thực hiện khảo sát phân loại đối tượng, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp (khối lớp 9) hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu (nếu có) theo quy định.

2.1.4. Nhà trường tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả đáp ứng chương trình, nghiêm túc thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Công văn 3316/SGDĐT- GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” trong tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đồng thời rà soát, điều chỉnh tài liệu để phù hợp với tình hình thực tiễn. Các trường phổ thông dân tộc nội trú cần xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù trong đó tập trung giáo dục nội dung giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh.

2.1.6. Tăng cường dạy học tin học theo định hướng phát triển năng lực số, gắn với triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tích hợp công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu số vào các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học tin học kết hợp với các môn khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật theo mô hình giáo dục STEAM, khuyến khích học sinh tham gia các dự án sáng tạo, nghiên cứu khoa học, lập trình và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; qua đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy thiết kế và tinh thần công dân số, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số.

2.1.7. Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN)

Tổ chức dạy học tích hợp và lồng ghép nội dung GDQPAN ở các môn học cấp THCS theo đúng hướng dẫn⁸. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy; gắn GDQPAN với giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh.

2.2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính⁹; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai¹⁰; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

2.3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.3.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Nhà trường chủ động hoàn thành việc mua sắm thiết bị dạy học (MSPT) năm 2025 do đơn vị tự mua sắm và chờ tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu thuộc danh mục thiết bị mua sắm tập trung năm 2025; chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện lập kế hoạch, hồ sơ theo dõi, quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học; tiếp tục rà soát và đăng ký danh mục mua sắm thiết bị dạy học cho năm 2026 đúng quy định.

⁸ Thông tư số Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁹ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp trung học phổ thông.

¹⁰ Tham khảo tài liệu Sách trắng tỉnh Quảng Ninh theo hướng dẫn tại Công văn số 795/SGDĐT-GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quản lý sử dụng TBDH của giáo viên qua phần mềm thiết bị, quản lý thư viện qua phần mềm thư viện; tiêu chuẩn về quản lý thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

2.3.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, của tổ nhóm chuyên môn trong việc lựa chọn sử dụng sách giáo khoa theo quy định. 100% giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa.

- Rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp¹¹, những yếu tố đặc thù về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng...để kịp thời triển khai năm học 2025-2026.

2.3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Nhà trường ban hành Kế hoạch số 385/KH-THCSCVA ngày 22/8/2025 về Kế hoạch tuyển GV thỉnh giảng năm học 2025-2026 đối với các môn: Lịch sử và Địa lý, Tin học, Giáo dục thể chất, Khoa học tự nhiên (Sinh học); Nghệ thuật 9 (Âm nhạc, Mĩ thuật).

- Tiếp tục huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, sẵn có trong nhà trường để thực hiện dạy buổi 2 cho học sinh khối lớp 9 trong năm học 2025-2026 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

2.3.4. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương và nhà trường về các nội dung được Bộ GDĐT và Sở GDĐT tập huấn cho giáo viên cốt cán. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên. Tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề liên trường, liên cấp để bồi dưỡng đội ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên với nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT, UBND phường về công tác kiểm tra giám sát trong việc thực hiện chuyên môn, việc tuân thủ pháp luật.

¹¹ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chủ nhiệm lớp theo hướng dẫn của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cấp trung học tại Công văn số 3103/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2024, theo đó nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp, cụ thể:

- Hiệu trưởng: (1) Cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, công tác hướng nghiệp, nội dung chủ điểm giáo dục cần thực hiện trong từng tháng, hoạt động của Đoàn-Đội, thông tin học sinh) để giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp; (2) Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp; (3) Phê duyệt kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm lớp trước ngày 10/9/2025; (4) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp; (5) Tổng kết công tác chủ nhiệm lớp theo học kỳ, năm học.

Lưu ý: kế hoạch giáo dục 37 tuần (trong đó 35 tuần thực hiện Chương trình các môn học/hoạt động giáo dục) trong năm học, linh hoạt xếp thời khóa biểu các môn học/hoạt động giáo dục để bố trí một (01) tiết sinh hoạt lớp/tuần;

- Giáo viên chủ nhiệm lớp: (1) Thực hiện nghiêm túc quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; (2) Kế hoạch giờ sinh hoạt lớp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định.

Các tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Từ năm học 2025-2026, thực hiện việc đánh giá giờ dạy giáo viên theo hướng dẫn mới.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Làm tốt công tác nâng cao nhận thức về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường.

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2018; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học. Lồng ghép, tích hợp trong hoạt động giáo dục: (1) Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề; (2) Các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; (3)

Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

2.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch chuyển đổi số của ngành và địa phương¹². Đảm bảo các điều kiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị, trong đó chú trọng tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị dạy học, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹³ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

Rà soát, đăng ký chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng; triển khai sổ sách, sổ điểm điện tử, học bạ số thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng sử dụng các giấy tờ được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát động Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”¹⁴; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT: **(I)** Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày

¹² Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

¹³ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học.

¹⁴ Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong ngành Giáo dục.

30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; (2) Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong nhà trường

+ Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”¹⁵.

+ Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trên nền tảng số đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

+ Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

2.6. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật theo quy định¹⁶, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng học sinh; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

2.7. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp; củng cố kỉ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích học sinh tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp (có thêm môn Công nghệ).

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý, quản trị trong các cơ sở

¹⁵ Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

¹⁶ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

giáo dục trung học và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử (học bạ, sổ điểm, sổ sách điện tử), liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của các cấp quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác phát huy hiệu quả hệ thống quản lý, thiết bị giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng công nghệ đã được đầu tư trong các dự án xây dựng trường học thông minh và các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc công tác dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định của UBND tỉnh; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc CMHS mua sách, tài liệu tham khảo.

2.8. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

Nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện nhà trường; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030" phù hợp với từng đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Các hoạt động giáo dục (Có kế hoạch các hoạt động giáo dục kèm theo)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1 Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo chung, phân công chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học;

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ;

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công;

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ trong nhà trường theo đúng quy định.

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu với Hiệu trưởng phân công chuyên môn: Phù hợp trình độ, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên.;

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục môn học: Ngay từ tháng 08/2025 và hoàn thành trước ngày 29/8/2025, nhà trường đã yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn rà soát kế hoạch giáo dục môn học, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học cho phù hợp và theo hướng dẫn của nội dung bồi dưỡng hè 2024, 2025 và những công văn hướng dẫn giảng dạy bộ môn, công văn chỉ đạo của Sở GDĐT, Bộ GDĐT;

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn và các loại kế hoạch hỗ trợ cho các hoạt động chuyên môn trong và các hoạt động giáo dục tập thể đến tuần, tháng, học kì và trong suốt năm học. Chú trọng việc bố trí học buổi 2 đối với khối lớp 9, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tuyển sinh vào lớp 10 THPT, ...

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện chương trình, các chuyên đề dạy học theo chủ đề, dạy học theo dự án; chủ đề STEM/STEAM; Chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng đề kiểm tra theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh bám sát công văn chỉ đạo của Sở GDĐT, Bộ GDĐT;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng, có kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong từng đợt kiểm tra, từng đợt thi đua;

- Chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường đã xây dựng, trong quá trình thực hiện có sự điều chỉnh kịp thời nếu thấy cần thiết.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chỉ đạo việc thực hiện đầy kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên lên kho học liệu của nhà trường, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả; Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về công tác chuyên môn trong tổ.

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường đến Tổ, nhóm CM và GV trong tổ. Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học bám sát văn bản hướng dẫn đối với từng môn học của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, chú ý các nội dung tích hợp theo các văn bản chỉ đạo của các cấp. Triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM theo đúng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch trải nghiệm STEM/STEAM mà tổ nhóm đã xây dựng;

- Chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Chú trọng công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, đặc biệt là bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ; tăng cường thực hiện bồi dưỡng trực tuyến.

1.4. Giáo viên

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo các văn bản hướng dẫn¹⁷

Tham gia đầy đủ các nội dung bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, của nhà trường, của tổ;

Thực hiện nghiêm túc sự phân công của lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn. Có đủ hồ sơ, sổ sách cá nhân theo quy định;

Giáo viên làm công tác chủ nhiệm phối kết hợp với CMHS/Người giám hộ trong việc nhắc nhở, rèn nề nếp học tập, tự học của HS, nhắc nhở, đồng hành cùng HS tham gia các kì thi HSG, NCKH, ghi chép đầy đủ hồ sơ chủ nhiệm lớp.

1.5. Đoàn - Đội

- Tham mưu với hiệu trưởng xây dựng tổ chức kế hoạch giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm vui tươi, lành mạnh, bổ ích, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất của người học;

- Tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường đã xây dựng;

- Thành lập các ban của liên đội, thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường;

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Nhân viên Thiết bị-Thư viện

¹⁷Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2000 của Bộ GDĐT; Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT; công văn số 5636/BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 13/3/2024 về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024; công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quảng Ninh về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT ngày 03/8/2022; công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 21/8/2025 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; công văn số 2209/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy;
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện và công tác thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học;
- Tổ chức giới thiệu sách, tổ chức Ngày hội đọc sách;
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

2. Công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể

Các đoàn thể trong nhà trường phối kết hợp tốt dưới sự chỉ đạo của chỉ ủy, chỉ bộ để hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường, các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác trong năm học;

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

3. Công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục

- Phối kết hợp tốt giữa nhà trường- gia đình- xã hội trong giáo dục, phát triển toàn diện nhân cách học sinh;
- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh;
- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để có kinh phí khen thưởng, động viên kịp thời giáo viên, học sinh có thành tích cao trong các đợt thi đua.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường trung học cơ sở;
- Lãnh đạo nhà trường thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, CMHS, ...
- Làm tốt công tác kiểm tra với nhiều hình thức: trực tiếp, trực tuyến, thường kỳ, đột xuất, nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ;
- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường.

5. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ hàng tuần, tháng, học kỳ báo cáo lãnh đạo nhà trường về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường để lãnh đạo nhà trường tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường THCS Chu Văn An năm học 2025-2026, yêu cầu các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, các bộ phận, cá nhân phụ trách sẽ báo cáo kịp thời với lãnh đạo nhà trường để bàn bạc, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để b/c);
- Phòng VH-XH phường (để b/c);
- BGH, các tổ chuyên môn, văn phòng (t/h);
- Công khai trên cổng thông tin điện tử nhà trường;
- Lưu: CBQL, CM, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bắc